

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 79 /2019/HS-PT

Ngày: 31 - 5 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN**

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Hữu Hà.

*- Các Thẩm phán:* Ông Nguyễn Đăng Phồn và bà Nguyễn Thị Thu Từ.

*- Thư ký phiên tòa:* Ông Ngô Văn Phú –Thẩm tra viên TAND tỉnh Nghệ An.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:***

Ông Nguyễn Thanh Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 31 /5/2019 , tại trụ sở Toà án nhân dân tỉnh Nghệ An mở phiên tòa xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 77/2019/HS-PT ngày 05/3/2019 đối với bị cáo Cao Ngọc H và các đồng phạm có kháng cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HS-ST ngày 20/9/2018 của Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An.

**1- Cao Ngọc H ;** Tên gọi khác: Không, sinh ngày 16/6/1976.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 6, xã H1, huyện H, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Cao Văn Q và bà Phan Thị N; Vợ: Châu Thị O, có 1 con; ; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 24/8/2017 bị Công an huyện Hưng Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đ về hành vi: Đánh bạc; Nhân thân năm 2008 bị Công an tỉnh Nghệ An xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đ về hành vi: Đánh bạc; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

**2- Nguyễn Doãn T ;** Tên gọi khác: Không, sinh ngày 10/10/1969.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 6, xã H1, huyện H, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo:

Không; Trình độ văn hóa: 7/12; Con ông: Nguyễn Thái V và bà Võ Thị N; Vợ: Nguyễn Thị X, có 2 con; tiền án: Không, tiền sự: Ngày 24/8/2017 bị Công an huyện Hưng Nguyên xử phạt vi phạm hành chính 1.000.000đ về hành vi: Đánh bạc; Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Có mặt tại phiên tòa.

**3- Phan Văn A ;** Tên gọi khác: Không, sinh ngày 02/9/1987.

Nơi ĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: Xóm 4, xã H1, huyện H, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 12/12; Con ông: Phan Đình D và bà Phạm Thị T; Vợ, con: chưa có; ; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 17/6/2011 bị TAND huyện Hưng Nguyên xử phạt 9 tháng cải tạo không giam giữ về tội: "Trộm cắp tài sản" đã chấp hành. Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam. Vắng mặt tại phiên tòa.

Vụ án có 12 bị cáo khác không kháng cáo, không có kháng nghị.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HS-ST ngày 20/9/2018 của Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Các bị cáo đã có hành vi tham gia đánh bạc, bằng hình thức đánh liêng, đánh xóc đĩa như sau: Vào khoảng 13h ngày 16/4/2018 tại nhà bị cáo Trần Văn L ( xóm 5, xã H1) sau khi ăn cơm, uống rượu thì Nguyễn Minh H, Võ Văn D, Phan Văn A tiến hành đánh bạc bằng hình thức đánh liêng, đặt tẩy mỗi ván từ 10.000đ đến 20.000đ phạt mỗi lần 50.000đ. Sau đó có Lê Văn H, Lê Văn T đến thì chuyển sang đánh xóc đĩa do Phan Văn A cầm cái, đặt cửa thấp nhất là 50.000đ, cao không giới hạn. Sau đó có Cao Thanh H, Cao Ngọc H, Cao Thanh H, Nguyễn Doãn T đến cùng tham gia. Những người tham gia đóng tiền hồ được 350.000đ thì bị cáo Anh đưa cho bị cáo L. Khi chuyển cái từ Anh sang T cầm thì có Cao Xuân H, Cao Văn N, Cao Văn H, Cao Xuân Q tham gia. Tiến thu 400.000đ tiền hồ nhưng chưa đưa cho chủ nhà ( bị cáo Lương). Khoảng 18h30 phút cùng ngày thì Công an huyện Hưng Nguyên bắt quả tang thu giữ tại chiếu bạc 700.000đ, tại người các đối tượng bị bắt 7.600.000đ.

Quá trình điều tra có đủ cơ sở xác định số tiền dùng vào việc đánh bạc là 12.820.000đ. Số tiền sử dụng đánh bạc của bị cáo Hiếu là 250.000đ, bị cáo Anh 700.000đ, bị cáo Nguyễn Doãn T là 100.000đ.

Với nội dung trên Bản án hình sự sơ thẩm số 24/2018/HS-ST ngày 20/9/2018 của Toà án nhân dân huyện Hưng Nguyên, tỉnh Nghệ An đã Quyết định:

Tuyên bố bị cáo L phạm tội: "Gá bạc", 14 bị cáo trong vụ án phạm tội: "Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt : Bị cáo Phan Văn A 6 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung 10.000.000đ.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i,s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 54, điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt : Bị cáo Cao Ngọc H 3 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung 10.000.000đ.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt : Bị cáo Nguyễn Doãn T 3 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt bổ sung 10.000.000đ.

Ngoài ra còn Bản án còn tuyên hình phạt đối với các bị cáo khác và xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo.

Ngày 03/10/2018, bị cáo Cao Ngọc H có Đơn kháng cáo với nội dung: Mức án sơ thẩm tuyên 3 tháng tù là chưa khách quan, chưa chính xác, chưa đảm bảo quyền , lợi ích hợp pháp của bị cáo với lý do: Chưa áp dụng điểm x điều 51 BLHS vì bố bị cáo là thương binh, gia đình thuộc diện hộ nghèo nhưng phạt tiền 10.000.000đ là quá khó khăn, bản thân đã nộp án phí sơ thẩm nay bố già yếu, bản thân là lao động chính, vợ ốm đau, đề nghị TAND cấp phúc thẩm giảm khung hình phạt xuống cải tạo không giam giữ hoặc cho hưởng án treo. Kèm theo đơn kháng cáo là Giấy CN thương binh của ông Q, Giấy CN hộ nghèo của hộ Cao Ngọc H, QĐ tặng huy hiệu 50 tuổi Đảng của ông Q. QĐ tặng thưởng (500.000đ) của Công an huyện cho Cao Ngọc H về thành tích phòng chống tội phạm.

Ngày 01/10/2018, bị cáo Nguyễn Doãn T có Đơn kháng cáo với nội dung: Bị cáo sử dụng 100.000đ tham gia đánh bạc không mang tính ăn thua, sát phạt mà giải khuây cho vui, hoàn cảnh gia đình khó khăn, là lao động chính nuôi con còn nhỏ, gia đình có công nên mức án sơ thẩm tuyên là nặng so với tính chất và hành vi phạm. Đề nghị TAND cấp phúc thẩm giảm nhẹ và cho được khung cải tạo không giam giữ để có cơ hội tu dưỡng, rèn luyện thực hiện nghĩa vụ đầy đủ của một công dân.

Ngày 04/10/2018, bị cáo Phan Văn A có Đơn kháng cáo với nội dung: Mức án sơ thẩm tuyên 6 tháng tù, phạt 10.000.000đ là chưa khách quan, chưa chính xác, chưa đảm bảo quyền, lợi ích hợp pháp của bị cáo với lý do: Chưa áp dụng điểm t

điều 51 BLHS vì bị cáo có công giúp Công an xã phát hiện, điều tra tội phạm được Công an xã H1 xác nhận và đã nộp cho Tòa án Hưng Nguyên, từ trước đến nay chưa tiền án, tiền sự, chấp hành các chính sách, pháp luật của Nhà nước, có thành tích trong hoạt động Đoàn, đội ở địa phương, khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải. là con trai cả, lao động chính trong gia đình, bố mẹ già đã gần 70 tuổi, bản thân đã nộp án phí sơ thẩm đề nghị TAND cấp phúc thẩm giảm khung hình phạt xuống cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa phúc thẩm: Bị cáo Phan Văn A vắng mặt, bị cáo H và T giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Bị cáo T nộp thêm tài liệu Đơn xin xác nhận của UBND xã H1 về việc bị cáo có công cứu giúp người đuối nước và làm tốt công tác thiện nguyện.

Đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử:

Về thủ tục: Kháng cáo hợp lệ nên đề nghị chấp nhận.

Về nội dung: Bị cáo Anh kháng cáo nhưng bị cáo tham gia phạm tội từ đầu với số tiền lớn, bị cáo có nhân thân xấu đề nghị giữ nguyên mức án sơ thẩm và không chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo hoặc chuyển hình phạt khác nhẹ hơn. Bị cáo Tiến và Hiếu, phạm tội khi đang có tiền sự, nhân thân xấu mức án đã xử dưới khung nên không có cơ sở cho các bị cáo hưởng án treo hoặc chuyển hình phạt khác nhẹ hơn. Bị cáo Hiếu thuộc đối tượng hộ cận nghèo đề nghị chấp nhận một phần kháng cáo bổ sung của bị cáo đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Hiếu. Đề nghị HĐXX giữ nguyên phần lớn Bản án sơ thẩm, sửa phần không buộc bị cáo Hiếu phải chịu hình phạt bổ sung.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của Đơn kháng cáo: Đơn kháng cáo của các bị cáo được làm trong thời hạn kháng cáo là kháng cáo hợp lệ. Về nội dung kháng cáo thuộc phạm vi kháng cáo theo quy định. Vì vậy, Hội đồng xét xử có căn cứ để xem xét giải quyết Đơn kháng cáo của bị cáo theo trình tự phúc thẩm. Bị cáo Phan Văn A vắng mặt tại phiên tòa có Đơn xin hoãn nhưng không có lý do chính đáng, phiên tòa đã triệu tập hợp lệ lần 2 nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt bị cáo theo quy định.

[2]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều khai và thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung phản ánh của Bản án sơ thẩm. Có đủ cơ sở kết luận: Ngày 16/4/2018 các bị cáo H, A, T đã tham gia đánh bạc với số tiền dùng vào việc đánh bạc là 12.820.000đ. Số tiền sử dụng đánh bạc của bị cáo H là 250.000đ, bị cáo A 700.000đ, bị cáo Nguyễn Doãn T là 100.000đ.

Đánh bạc là tệ nạn xã hội, ảnh hưởng nhiều đến tình hình trật tự trị an, là nguồn gốc phát sinh tội phạm tệ nạn khác vì vậy cần trừng trị nghiêm, đáp ứng yêu cầu phòng chống tội phạm.

[ 3]. Xét yêu cầu kháng cáo của các bị cáo:

Đối với bị cáo Phan Văn A, bị cáo kháng cáo về việc không đưa tình tiết bị cáo có công giúp đỡ Công an xã điều tra, phát hiện tội phạm vào tình tiết giảm nhẹ xét thấy đây không phải là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm x điều 51 BLHS ( *như bị cáo ghi trong Đơn kháng cáo*), các tình tiết giảm nhẹ khác đã được cấp sơ thẩm xem xét, bị cáo có nhân thân xấu, tham gia từ đầu, trực tiếp cầm cái để đánh với các bị cáo khác vì vậy cấp sơ thẩm xử với mức thấp nhất của khung hình phạt là phù hợp và không có cơ sở để chấp nhận cho bị cáo hưởng án treo, chuyển hình phạt khác nhẹ hơn.

Đối với bị cáo Cao Ngọc H bị cáo kháng cáo việc cấp sơ thẩm chưa đưa tình tiết bố bị cáo là thương binh vào xem xét là tình tiết giảm nhẹ nhưng phần nhận định Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét là khoản 2 điều 51 mà không xem xét là điểm x khoản 1 vì không phải là con liệt sĩ. Các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ, căn cứ vào nhân thân của bị cáo, hành vi phạm tội, mức độ và thời gian tham gia, việc đưa 1.000.000đ cho bị cáo H tiếp tục đánh bạc thì cấp sơ thẩm đã xử bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, xét nhân thân bị cáo năm 2008 bị Công an tỉnh Nghệ An xử phạt hành chính về hành vi đánh bạc, bị cáo có tiền sự về hành vi đánh bạc nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về việc cho hưởng án treo hoặc chuyển sang loại hình phạt khác nhẹ hơn.

Bị cáo kháng cáo bổ sung tại phiên tòa về việc bị cáo là hộ nghèo nhưng bị phạt tiền 10.000.000đ là quá khó khăn xét thấy bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo được cấp Giấy chứng nhận hộ cận nghèo năm 2018, không có điều kiện thi hành nên miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền 10.000.000đ cho bị cáo.

Đối với bị cáo Nguyễn Doãn T các tình tiết giảm nhẹ cấp sơ thẩm đã xem xét nhưng xét thấy bị cáo tham gia với số tiền ít ( *100.000đ*), thua hết và bỏ về luôn không tham gia nữa, bị cáo có công cứu giúp người bị nạn, thực hiện tốt nghĩa vụ tại địa phương, bị cáo có tiền sự nhưng xét tính chất, mức độ tham gia, tính nguy hiểm của hành vi phạm tội chưa đến mức cách ly bị cáo khỏi xã hội, bị cáo có nơi cư trú, công việc làm ổn định, có thể cải tạo giáo dục tại địa phương nên áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ cũng đủ điều kiện giáo dục để bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội.

[4]. Về án phí Hình sự phúc thẩm: Bị cáo Hiếu và bị cáo Tiến kháng cáo được chấp nhận và chấp nhận một phần nên không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị cáo Anh không được chấp nhận nên phải chịu theo quy định.

[5]. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm không xem xét và có hiệu lực.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào các điểm a, b khoản 1 Điều 355, điều 356, điểm a, đ khoản 1 Điều 357 Bộ Luật Tố tụng Hình sự .

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phan Văn A. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm đối với bị cáo A;

Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Nguyễn Doãn T, chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Cao Ngọc H. Sửa Bản án sơ thẩm đối với bị cáo H và bị cáo T.

Tuyên bố: Bị cáo Phan Văn A, Cao Ngọc H và Nguyễn Doãn T đều phạm tội: " Đánh bạc".

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt : Bị cáo Phan Văn A 06 ( Sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Phạt tiền bị cáo Anh số tiền: 10.000.000đ ( Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 54, điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt : Bị cáo Cao Ngọc H 03 ( Ba) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt giam thi hành án. Miễn hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo Cao Ngọc H.

Căn cứ khoản 1, khoản 3 Điều 321; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điều 36, 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Doãn T 12 ( Mười hai) tháng cải tạo không giam giữ. Thời hạn cải tạo không giam giữ tính từ ngày UBND xã H1, huyện H nhận được Quyết định thi hành án. Phạt tiền bị cáo Tiến số tiền: 10.000.000đ ( Mười triệu đồng) nộp ngân sách Nhà nước.

Giao bị cáo Nguyễn Doãn T cho UBND xã H1, huyện H theo dõi, quản lý trong thời gian cải tạo không giam giữ.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Phan Văn A phải chịu 200.000đ. Bị cáo Nguyễn Doãn T và Cao Ngọc H không phải chịu.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

***Nơi nhận:***

- VKSND Cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Sở Tư Pháp tỉnh Nghệ An;
- TAND, VKSND h. Hưng Nguyên;
- CSĐT CA h. Hưng Nguyên;
- C. Cục THADSh. Hưng Nguyên;
- UBND xã Hưng Thông, HN.
- Các Bị cáo;
- Lưu Hồ sơ vụ án; Tòa H.sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Hữu Hà**

